SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Số: 1542/BVM-HCQT
V/v gia hạn thời gian mời báo giá chi phí "Cung cấp hóa đơn điện tử cho Bệnh viện Mắt".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2024

Kính gửi : Quý Công ty.

Bệnh viện Mắt chuẩn bị thực hiện gói thầu "Cung cấp hóa đơn điện tử cho Bệnh viện Mắt" gồm các thông tin cụ thể như sau:

- Địa điểm thực hiện: Số 280 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2024.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 3 năm (1095 ngày).

- Khối lượng công việc dự kiến như sau:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị tính	Năm	Số lượng
1	Hóa đơn điện tử	Hóa đơn	2025	2.500.000
			2026	2.700.000
			2027	2.900.000

- Yêu cầu nội dung công việc cụ thể như sau:

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
A	**Yêu cầu chung**	
A1	Nghiệp vụ	- Phần mềm hóa đơn điện tử triển khai đồng thời theo các nghị định và thông tư : + Thông tư 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. + Thông tư 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 2011của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. + Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ và các thông tư hướng dẫn Nghị định này. - Phần mềm hóa đơn điện tử cần phải có kiến trúc 3 thành phần riêng biệt (cung cấp tài liệu mô tả giải pháp). + Hệ thống quản trị khởi tạo dịch vụ (Công nghệ thông tin thao tác). + Hệ thống người dùng thao tác với nghiệp vụ Hóa đơn (Kế toán thao tác).

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
		+ Hệ thống tra cứu thông tin hóa đơn của Khách hàng (Khách hàng thao tác). - Đảm bảo chuyển đổi toàn bộ dữ liệu khách hàng, hóa đơn, chữ ký số của hệ thống cũ sang hệ thống mới. Dữ liệu cũ sẽ được cung cấp dạng Excel và XML hoặc File cơ sở dữ liệu Database Microsoft SQL Server với tối thiểu các trường cơ sở. - Dữ liệu hóa đơn cần phải được kết nối an toàn với dịch vụ truyền nhận và Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Đảm bảo thông tin được nhanh chóng và chính xác
A2	Công nghệ	- Giải pháp phải được phát triển và thiết kế hoàn toàn trên nền tảng web (web-based), sử dụng công nghệ tiên tiến và phổ biến trên thế giới. - Cơ sở dữ liệu của hệ thống: Microsoft SQL Server phiên bản 2016 trở về sau (cung cấp tài liệu mô tả giải pháp). - Máy chủ: Cài đặt trên hệ điều hành Windows server 2016 trở về sau (cung cấp tài liệu mô tả giải pháp). - Kiến trúc lập trình: 3 lớp hoặc công nghệ mới hơn. - Hỗ trợ làm việc hoàn toàn trên các trình duyệt có phiên bản từ năm 2018 trở về sau của các trình duyệt Chrome, Firefox, safari, IE, Edge. - Hỗ trợ các hệ điều hành ở thiết bị của người sử dụng (end-user) như: Windows, Mac, iOS, Android. - Đối với người sử dụng cuối không cần phải download và cài đặt thành phần công nghệ nào.
A3	Bảo mật	- Hỗ trợ giao thức mã hóa bảo mật theo SSL (secure socket layer – https). - Sử dụng chính sách mật khẩu chặt chẽ với người sử dụng. Mật khẩu có độ dài tối thiểu 8 ký tự, bao gồm chữ hoa/thường/ký tự đặc biệt. Cho phép xác định thời gian tối đa phải thay đổi mật khẩu, số lần nhập sai mật khẩu tối đa. Khóa tạm thời khi nhập sai mật khẩu tối đa 03 lần (tham số này có thể cấu hình). - Phân quyền chi tiết cho người sử dụng: Phân quyền theo phân hệ, theo chức năng (thêm mới, sửa, xóa, xem, in và xem, sửa, xóa, in của người khác). Phân quyền theo phương pháp điều khiển truy cập trên cơ sở vai trò theo mô hình Role – Based Access Control – viết tắt là RBAC (cung cấp tài liệu mô tả giải pháp). - Có thể lưu trữ dữ liệu theo quy định của Luật kế toán năm 2015 theo phương pháp tối ưu nhất (tối thiểu 10 năm) và sao lưu dữ liệu theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 32 của Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và tại điểm d, khoản 1, Điều 23 Thông tư 68/2019/TT-

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
		BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. - Toàn bộ dữ liệu database khách hàng, hóa đơn cần được mã hóa đảm bảo trường hợp nếu bị tấn công lấy toàn bộ dữ liệu thì bên khai thác cũng không thể xem và lấy cắp được thông tin trong database (cung cấp tài liệu mô tả giải pháp). - Thông tin hóa đơn gửi qua email khách hàng (Bản thể hiện pdf, bản xml gốc hóa đơn) được mã hóa AES 256 bit (Advanced Encryption Standard), trường hợp bị lộ email cũng không có khả năng lấy được thông tin hóa đơn. - Dữ liệu hóa đơn tại phòng kế toán cần được mã hóa đảm bảo trường hợp nếu bị tấn công lấy toàn bộ dữ liệu thì bên khai thác cũng không thể xem và lấy cắp được thông tin.
A4	Yêu cầu khác	- Dữ liệu hóa đơn tập trung trên một hệ thống, một bộ dữ liệu duy nhất. Cho phép chọn dữ liệu của Bệnh viện Mắt khi đăng nhập vào phần mềm. - Các báo cáo có thể kết xuất ra file excel, pdf, …. - Cho phép lọc tìm dữ liệu dễ dàng, trực tiếp từ màn hình dạng bảng kê chứng từ cho các trường dữ liệu. - Triển khai kết nối ký số với cả 2 phương pháp: dịch vụ ký số từ xa của bệnh viện và thiết bị HSM (Hardware Security Module) trong trường hợp phía Bệnh viện có thiết bị. - Đơn vị cung cấp giải pháp phải đưa ra phương án, giải pháp chi tiết về nhân sự để đảm bảo đúng thời gian triển khai hợp đồng phù hợp với địa điểm theo yêu cầu của Bệnh viện Mắt. - Đơn vị cung cấp giải pháp có phương án, giải pháp chi tiết để hỗ trợ bảo hành, bảo trì, bảo đảm nhân viên có mặt tại địa chỉ Bệnh viện Mắt 07 ngày/tuần và chậm nhất 05 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện. - Các ứng dụng của phầm mềm không chứa bất kỳ chương trình hay mã độc, chương trình gián điệp hoặc có tính chất tương tự khi triển khai hợp đồng. - Đơn vị cung cấp giải pháp phải có tài liệu chứng minh là sử dụng ngôn ngữ lập trình gì, cơ sở dữ liệu của hệ thống ra sao, kiến trúc lập trình, hỗ trợ làm việc trên các trình duyệt, hệ điều hành, …
B	**Phần mềm Hóa đơn điện tử**	
B1	**Hệ thống quản trị khởi tạo dịch vụ**	
1.1	Quản lý loại hóa đơn	Cho phép quản lý danh mục loại hóa đơn như: hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng, hóa đơn máy tính tiền, chứng từ khấu trừ thuế, …
1.2	Quản lý danh mục đơn vị tính	Cho phép quản lý danh mục đơn vị tính của hệ thống hóa đơn điện tử (HDDT).

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
1.3	Quản lý danh mục chức năng	Quản lý danh mục chức năng được tạo lập trên hệ thống HDDT. Mỗi một chức năng gắn liên với quyền và nhóm quyền riêng biệt.
1.4	Quản lý cấu hình menu	Quản lý danh mục menu mặc định của hệ thống.
1.5	Quản lý danh sách cơ quan thuế (CQT)	Quản lý danh mục CQT
1.6	Quản lý danh sách công ty	- Quản lý và khởi tạo được danh sách các đơn vị, mã số thuế sử dụng dịch vụ hóa đơn điện tử gồm: + Tạo mới, chỉnh sửa, xóa, tìm kiếm đơn vị + Cho phép cấu hình Chứng thư số riêng cho từng đơn vị + Cho phép cấu hình một hoặc nhiều mẫu hóa đơn + Cho phép cấu hình động Menu cho Hệ thống Hóa đơn + Khóa và mở khóa cho từng đơn vị Hệ thống Hóa đơn
1.7	Quản lý kho mẫu hóa đơn	- Quản lý được các mẫu hóa đơn trong hệ thống - Cho phép tạo lập, thêm sửa, xóa, hiển thị danh sách các đơn vị đang sử dụng với từng mẫu hóa đơn.
B2	**Hệ thống người dùng thao tác với nghiệp vụ hóa đơn**	
2.1	Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử	- Thông báo phát hành hóa đơn và Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử. Cung cấp tính năng cho phép đăng ký hóa đơn theo Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ gửi lên hệ thống của cơ quan thuế. - Thiết kế và cung cấp mẫu hóa đơn theo yêu cầu của đơn vị.
2.2	Lập và gửi hóa đơn điện tử cho người mua	- Đảm bảo việc lập và gửi hóa đơn điện tử cho người mua mọi lúc, mọi nơi qua internet từ mobile, tablet, PC giúp hoạt động của đơn vị không bị gián đoạn. - Tích hợp kết nối với các phần mềm mà đơn vị đang sử dụng, gồm: + Tích hợp kết nối với hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện để kế thừa dữ liệu và phát hành hóa đơn điện tử trực tiếp từ hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện. + Tích hợp kết nối với phần mềm kế toán đơn vị đang sử dụng để phát hành hóa đơn điện tử trên phần mềm kế toán và kế thừa dữ liệu hóa đơn điện tử để người dùng hạch toán kế toán trực tiếp trên phần mềm kế toán, hạn chế tối đa thao tác của người dùng. - Phần mềm cung cấp sẵn mẫu email gửi hóa đơn điện tử, đơn vị cũng có thể chủ động tự thiết kế lại mẫu email theo nhu cầu quản trị (nếu cần).

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
		- Người mua tức thời nhận được hóa đơn điện tử qua email, SMS và tra cứu hóa đơn mọi lúc mọi nơi qua internet. - Nhập dữ liệu đầu vào: + Hệ thống cho phép nhận dữ liệu tự động từ phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm kế toán và các phần mềm khác của Bệnh viện. + Hệ thống cho phép nhận dữ liệu từ file excel. + Hệ thống cho phép nhập dữ liệu trực tiếp trên phần mềm hóa đơn điện tử theo yêu cầu của người sử dụng. - Gán số hóa đơn: + Hệ thống cho phép Số hóa đơn đảm bảo nguyên tắc liên tục theo trình tự thời gian, mỗi số hóa đơn chỉ được lập và sử dụng một lần duy nhất. Số hóa đơn được lập liên tục theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn. - In hóa đơn: + Hệ thống cho phép hóa đơn điện tử chuyển đổi chỉ được in 1 lần duy nhất. + Hệ thống cho phép dữ liệu đầu vào hiển thị đầy đủ trên hóa đơn điện tử. + Hệ thống cho phép in hóa đơn đơn điện tử theo số lượng không giới hạn, theo hệ từng bệnh nhân. + Hệ thống cho phép in hóa đơn điện tử theo mã bệnh nhân và theo yêu cầu của người quản lý. - Ký hóa đơn: + Hệ thống cho phép hóa đơn điện tử phát hành thành công hiển thị chữ ký số điện tử của bệnh viện + Hệ thống cho phép thời điểm lập hóa đơn điện tử xác định theo thời điểm người dùng ký số, ký điện tử trên hóa đơn. - Kiểm tra trạng thái lịch sử giao dịch gửi hóa đơn gửi cơ quan thuế. + Hệ thống cho phép người dùng xem danh sách các giao dịch gửi hóa đơn tới cơ quan thuế. + Người dùng xem được chi tiết từng giao dịch và thông điệp trả về. Nội dung chi tiết cần thông báo cho người dùng chi tiết lỗi. + Trong danh sách hóa đơn hệ thống có chức năng tìm kiếm theo trạng thái của cơ quan thuế trả về để biết được hóa đơn nào hợp lệ hay không hợp lệ. + Hệ thống cấu hình cho phép duyệt hóa đơn nhiều cấp (từ 2 cấp trở lên) đảm bảo với những hóa đơn đặc biệt có thể được kiểm duyệt thông tin chính xác trước khi phát hành. - Cung cấp ứng dụng phần mềm hóa đơn điện tử trên thiết bị mobile (chạy được hệ điều hành cơ bản Android – iOS) có các tính năng sau:

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
		+ Có đầy đủ tính năng tạo lập, chỉnh sửa, phát hành hóa đơn. + Cho phép gửi email ngay trên ứng dụng. + Người dùng xem các thống kê, báo cáo doanh thu chi phí tại bất kỳ thời điểm nào. Thống kê bao gồm các chỉ số về thông tin dải số hóa đơn, tổng số hóa đơn đã xuất, hóa đơn đã sử dụng, số lượng hóa đơn chưa sử dụng, tỷ lệ hóa đơn phát hành, hóa đơn hủy, hóa đơn thay thế, hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn chưa ký.
2.3	Xử lý hóa đơn điện tử đã lập	- Đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ xử lý hóa đơn điện tử đã lập như: Lập hóa đơn thay thế, Lập hóa đơn điều chỉnh, Hủy hóa đơn theo đúng quy định tại: 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. - Phần mềm cho phép người bán gửi thông báo xử lý hóa đơn điện tử đã lập cho người mua qua email, SMS. - Người mua khi tra cứu hóa đơn điện tử người bán gửi sẽ biết được hóa đơn điện tử nào đã được xóa bỏ, hóa đơn điện tử được lập để thay thế cho hóa đơn nào, hay điều chỉnh cho hóa đơn nào, lý do điều chỉnh là gì. - Phần mềm cho phép thực hiện gửi thông báo sai sót theo mẫu 04/SS- HĐĐT tới cơ quan thuế với những hóa đơn hủy bỏ cho một hoặc nhiều hóa đơn. Có chức năng tự động tổng hợp hóa đơn hủy để tạo 1 thông báo sai sót.
2.4	Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn	- Tự động tổng hợp tình hình sử dụng hóa đơn trong kỳ lên báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn giúp người dùng tiết kiệm thời gian lập báo cáo, giảm thiểu sai sót. - Cung cấp báo cáo quản trị hóa đơn giúp lãnh đạo nhanh chóng nắm bắt được tình hình sử dụng hóa đơn tại đơn vị. - Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn BC26. - Bảng kê hóa đơn bán ra nhóm theo mẫu số, số serial - Các báo cáo có thể kết xuất ra file excel, pdf, word … - Hệ thống hóa đơn điện tử phải có báo cáo riêng phục vụ cho việc đối soát theo từng cán bộ (đối soát hai chiều để phát hiện sự chênh lệch trên từng người thu, trên từng hóa đơn). Mô tả việc đối soát dữ liệu. - Cam kết sẵn sàng xây dựng các báo cáo mở rộng khác của

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
		Bệnh viện khi có yêu cầu. - Có màn hình dashboard Thống kê tổng số lượng hóa đơn với trạng thái. - Có màn hình dashboard Thống kê doanh thu, tổng thuế. - Có màn hình dashboard Thống kê hóa đơn chưa sử dụng. - Có màn hình dashboard Thống kê chứng thư đăng ký.
2.5	Tính an toàn bảo mật của sản phẩm	- Dữ liệu liên quan đến hóa đơn phải được bảo vệ, không thể bị đánh cắp, các giao dịch, lịch sử về hóa đơn sẽ không thể bị thay đổi hay giả mạo đảm bảo tính an toàn, minh bạch cho hóa đơn điện tử. - Sử dụng giao thức HTTPs, dùng công nghệ SSL mã hóa dữ liệu trên đường truyền để đảm bảo dữ liệu của hóa đơn được truyền dẫn một cách an toàn tránh được các virus- hacker tấn công. - Phần mềm phải được xây dựng theo mô hình quản lý dữ liệu tập trung ứng dụng nhiều lớp kiểm soát để đảm bảo tính an toàn, bảo mật. - Sử dụng chính sách mật khẩu chặt chẽ với người sử dụng. Mật khẩu có độ dài tối thiểu 8 ký tự, bao gồm chữ hoa/thường/ký tự đặc biệt. Cho phép xác định thời gian tối đa phải thay đổi mật khẩu, số lần nhập sai mật khẩu tối đa. Khóa tạm thời khi nhập sai mật khẩu tối đa 03 lần (tham số này có thể cấu hình). - Toàn bộ dữ liệu database khách hàng, hóa đơn cần được mã hóa đảm bảo trường hợp nếu bị tấn công lấy toàn bộ dữ liệu thì bên khai thác cũng không thể xem và lấy cắp được thông tin trong database (Đơn vị cung cấp giải pháp chứng minh bằng giải pháp). - Dữ liệu hóa đơn cần được mã hóa đảm bảo trường hợp nếu bị tấn công lấy toàn bộ dữ liệu thì bên khai thác cũng không thể xem và lấy cắp được thông tin. - Dữ liệu phải được thiết kế theo kỳ (phân kỳ tự động theo tháng), đảm bảo hiệu suất tốt trong suốt thời gian sử dụng. - Phân quyền chi tiết cho người sử dụng: Phân quyền theo phân hệ, theo chức năng (thêm mới, sửa, xóa, xem, in và xem, sửa, xóa, in của người khác theo kiến trúc RBAC).
2.6	Tính tương thích và khả năng tích hợp, kết nối	- Phần mềm phải sẵn sàng kết nối với hệ thống của ngành Thuế để truyền dữ liệu hóa đơn điện tử theo đúng quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
		- Tích hợp kết nối với phần mềm kế toán, phần mềm quản lý bệnh viện,… để kế thừa thông tin xuất hóa đơn nhanh chóng, chính xác. - Phần mềm phải hoàn toàn tương thích với các hệ điều hành Windows phổ biến nhất hiện nay. - Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn phải xuất được ra định dạng XML tương thích với hệ thống kê khai thuế điện tử của Tổng cục thuế để kê khai thuế qua mạng. - Cho phép nhập các dữ liệu đầu vào như danh mục, chứng từ bán hàng phát sinh trong kỳ từ Excel vào phần mềm để xuất hóa đơn điện tử nhanh chóng hơn. - Hệ thống hóa đơn điện tử phải được cài đặt, kết nối tích hợp miễn phí với hệ thống Quản lý Bệnh viện (HIS) đang được sử dụng tại đơn vị. - Tích hợp với phần mềm quản lý Bệnh viện (HIS) đang sử dụng ít nhất từ 01 đơn vị trở lên (cùng hạng với bệnh viện), thời gian cung cấp dịch vụ trong vòng 02 năm liên tiếp. Chứng minh bằng hợp đồng đã ký với Bệnh viện và phần mềm HIS, Biên bản nghiệm thu (bản scan hoặc bản sao y công chứng) và hóa đơn (bản pdf và xml).
2.7	Lưu trữ hóa đơn điện tử	- Có giải pháp lưu trữ kết quả các lần truyền nhận giữa các bên tham gia giao dịch; lưu trữ hóa đơn điện tử với yêu cầu thông điệp dữ liệu điện tử phải được lưu giữ trên hệ thống; - Có công cụ chuyên dụng để có thể kết xuất được nhiều hóa đơn theo chuẩn định dạng file PDF, XML (số lượng hóa đơn đáp ứng từ 100 đến 1.000 hóa đơn) theo các điều kiện ngày, từ số đến số, trạng thái, mã khách hàng hoặc theo một điều kiện tìm kiếm riêng.
2.8	Tính liên tục phát hành hóa đơn	Để đảm bảo phát hành hóa đơn liên tục, không gián đoạn, nhà cung cấp hóa đơn phải có giải pháp phát hành hóa đơn liên tục khi có sự cố mạng không kết nối với giải pháp hóa đơn và đồng bộ sau khi khắc phục (Đơn vị cung cấp giải pháp phải cung cấp tài liệu giải pháp thể hiện tính năng trên).
2.9	Quản trị hệ thống	- Hệ thống cho phép khai báo các thông tin ban đầu của đơn vị phát hành hóa đơn điện tử. - Hệ thống có chức năng quản lý người sử dụng, quản lý dữ liệu. - Hệ thống có chức năng quản lý đăng nhập (người sử dụng đăng nhập vào thời điểm nào, địa chỉ IP nào, trình duyệt gì, hệ điều hành gì,…) - Hệ thống có chức năng sao lưu và phục hồi như sau: ✓ Sao lưu: + Cho phép sao lưu theo từng loại dữ liệu hoặc toàn bộ dữ liệu. + Cho phép đặt lệnh sao lưu theo ngày/tuần/tháng/quý.

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
		✓ Phục hồi: + Cho phép phục hồi từ các bản sao lưu đến bất kỳ thời điểm nào trong dữ liệu sao lưu. + Cho phép phục hồi toàn bộ dữ liệu; một phần số liệu. - Hệ thống phải có tài khoản người quản lý và người sử dụng, người quản lý được phép phân quyền cho nhiều người sử dụng. - Hệ thống có chức năng hiển thị cấu hình chữ ký số (số serialNumber, loại chữ ký số, thời hạn sử dụng chữ ký số). - Hệ thống có chức năng kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số, thời hạn sử dụng chữ ký số.
2.10	Ký số	- Hóa đơn điện tử cần thực hiện hỗ trợ ký số qua: giải pháp ký số qua thiết bị token, qua thiết bị HSM đặt tại Bệnh viện và ký số qua hình thức chữ ký số từ xa Remote Signing. Chủ đầu tư sẽ tùy chọn hình thức khi sử dụng các giải pháp ký số nêu trên theo nhu cầu sử dụng từng thời điểm khác nhau. - Hóa đơn điện tử cung cấp khả năng cho phép người mua ký số điện tử. - Hóa đơn điện tử cung cấp chức năng cho phép Bệnh viện, khách hàng của Bệnh viện có thể ký số biên bản sai sót.
2.11	Quản lý hóa đơn đầu vào	- Phần mềm cho phép Bệnh viện có thể lấy toàn bộ thông tin hóa đơn đầu vào trên Tổng cục Thuế . - Phần mềm cho phép tìm kiếm, tải , kiểm tra những thông tin cơ bản của các hóa đơn được tải về. - Phần mềm cho phép kiểm tra lịch sử kết nối với Tổng cục Thuế để lấy dữ liệu hóa đơn đầu vào. - Phần mềm cho phép kiết xuất dữ liệu hóa đơn đầu vào theo mẫu của các phần mềm kế toán thông dụng (Misa, Fast, ...) - Phần mềm cho phép kết xuất bảng kê đầu vào.
2.12	Các tiện ích phần mềm	- Hỗ trợ đăng nhập bằng 2 thuộc tính (không chỉ bằng user và password) để đảm bảo yêu cầu bảo mật cao. - Dùng được link truy cập duy nhất theo tên miền đơn vị đảm bảo bảo mật. - Hệ thống tối thiểu có 2 ngôn ngữ Tiếng việt + Tiếng Anh. - Hiển thị mẫu hóa đơn của Tổng cục Thuế. - Cảnh báo đơn vị thuộc diện rủi ro về thuế.
B3	**Hệ thống tra cứu thông tin hóa đơn của Khách hàng**	
3.1	Tra cứu hóa đơn	- Hỗ trợ tra cứu hóa đơn bằng mã tra cứu. - Kiểm tra hóa đơn bằng file XML hóa đơn.
3.2	Xem chi tiết hóa đơn	- Hỗ trợ in hóa đơn trên web. - Tải file hóa đơn định dạng pdf cùng với file đính kèm như thỏa thuận, biên bản.

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
		- Hỗ trợ tải chứng thư số. - Hỗ trợ Tải tập XML hóa đơn.
3.3	Cung cấp tài khoản đăng nhập cho khách hàng lấy hóa đơn	Hệ thống có chức năng cung cấp tài khoản đăng nhập cho khách hàng truy cập lấy hóa đơn.
3.4	Quản lý danh sách hóa đơn của khách hàng	- Hệ thống cho phép khách hàng quản lý tìm kiếm danh sách hóa đơn của mình. - Hệ thống cho phép tải excel danh sách hóa đơn.
3.5	Giải pháp chuyển đổi dữ liệu hóa đơn cũ	- Chuyển đổi toàn bộ dữ liệu hóa đơn cũ đang ở dạng Excel, XML sang cơ sở dữ liệu mới hỗ trợ việc tra cứu. - Có chức năng cho khách hàng tra cứu hóa đơn cũ trên Cơ sở dữ liệu lưu trữ tại bệnh viện (Bao gồm cả hóa đơn điện tử theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC từ năm 2019 tới thời điểm hiện tại).
C	**Dịch vụ truyền nhận và quản lý truyền nhận hóa đơn điện tử**	
C1	**Hệ thống hỗ trợ truyền nhận hóa đơn tự động với Cơ quan thuế**	- Đơn vị cung cấp giải pháp vừa là đơn vị cung cấp giải pháp xuất hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ và các thông tư hướng dẫn Nghị định này và Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, đồng thời cũng là Nhà cung cấp giải pháp truyền nhận hóa đơn với cơ quan thuế (đã được Tổng cục Thuế cấp phép). - Truyền nhận hóa đơn điện tử cho Bệnh viện - Cho phép truyền nhận tự động khi xuất hóa đơn.
C2	**Cơ sở hạ tầng máy chủ T-VAN truyền nhận**	
2.1	Đáp ứng yêu cầu về bảo mật	Đáp ứng quy định về bảo mật theo tiêu chuẩn của Tổng cục Thuế và được thẩm định định kỳ.
2.2	Đáp ứng yêu cầu về ngăn chặn tấn công	Hệ thống máy chủ được kết nối với Internet qua tường lửa (firewall), đảm bảo ngăn chặn các cuộc tấn công từ bên ngoài.
2.3	Đáp ứng yêu cầu về sao lưu, lưu trữ	Cơ sở dữ liệu có cơ chế sao lưu theo chu kỳ hằng ngày, được lưu trữ trên nhiều nơi theo cơ chế cụm (Cluster), đảm bảo luôn hoạt động.
2.4	Đáp ứng yêu cầu về thảm họa, thiên tai	Có hệ thống sao lưu sẵn sàng ở cụm server khác, trong trường hợp thảm họa, hư hỏng server, hệ thống mới sẽ được dựng lại trong vòng 5-7 tiếng.
2.5	Đáp ứng yêu cầu về hiệu suất	Hệ thống Web Server, Database Server đều có cơ chế cân bằng tải, đảm bảo hiệu suất được đáp ứng tối ưu nhất.

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
	hệ thống	
C3	**Quản lý giao dịch với CQT**	- Dịch vụ truyền nhận có tài khoản truy cập kiểm tra chi tiết thông tin giao dịch. - Có chức năng tìm kiếm theo ngày, nơi gửi, nơi nhận, loại thông điệp, mã thông điệp, trạng thái của các thông điệp truyền nhận. - Danh sách giao dịch cho phép người dùng có thể xem thông điệp, kết quả chi tiết trả về của thông điệp.
D	**Yêu cầu về chất lượng**	
D1	**Vận hành hệ thống, đảm bảo chất lượng.**	- Đơn vị cung cấp giải pháp trực tiếp sở hữu, vận hành hệ thống cung cấp hoá đơn điện tử: Đảm bảo kết nối dữ liệu hóa đơn được truyền lên Tổng cục Thuế theo Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ: Đơn vị cung cấp giải pháp phải là đơn vị được Tổng cục Thuế ký hợp đồng Cung cấp dịch vụ nhận, truyền và lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử. - Đơn vị cung cấp giải pháp phải cung cấp: + Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả phần mềm hóa đơn điện tử được dự thầu trong gói thầu này thuộc sở hữu của Đơn vị cung cấp giải pháp. + Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả của phần mềm hoá đơn điện tử. + Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an ninh thông tin ISO 27001 hoặc tương đương của hoạt động cung cấp phần mềm hóa đơn điện tử và cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (còn hiệu lực). + Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng đáp ứng đồng thời: quy định về phương thức lưu khóa bí mật của thuê bao trong USB token đáp ứng tiêu chuẩn FIPS PUB 140-2 tối thiểu mức 2 và đáp ứng về quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BTTT ban hành ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Thông Tin và Truyền Thông quy định danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số trên thiết bị di động và ký số từ xa (còn hiệu lực).
D2	**Yêu cầu về bảo mật thông tin dữ liệu**	Có cam kết bảo mật thông tin dữ liệu: Đơn vị cung cấp giải pháp không được cung cấp với mọi hình thức cho bên thứ 3 các thông tin dữ liệu của Bệnh viện khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bệnh viện.
D3	**Thời gian hỗ trợ kỹ thuật**	- Cam kết khắc phục lỗi phần mềm xảy ra trong quá trình hoạt động; Cam kết có nhân sự tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật và

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
		xử lý sự cố 24/7 thông qua tổng đài hoặc kênh tiếp nhận xử lý sự cố khác. - Chỉnh sửa nâng cấp các tính năng khi cơ quan thuế hoặc Bệnh viện có yêu cầu (phạm vi các chức năng đã triển khai). - Đơn vị cung cấp giải pháp cam kết bố trí nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn triển khai giải quyết sự cố, khắc phục hư hỏng của hệ thống trong thời gian sử dụng dịch vụ. Các thông tin về kênh hỗ trợ được trình bày đầy đủ, rõ ràng, chi tiết.
D4	**Thời gian triển khai**	- Đơn vị cung cấp giải pháp hoàn tất việc cài đặt và đảm bảo sẵn sàng cho Bệnh viện sử dụng trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Bệnh viện Mắt có nhu cầu phát sinh thêm các tính năng mới thì Đơn vị cung cấp giải pháp thực hiện miễn phí cho Bệnh viện
E	**Kế hoạch đào tạo và hướng dẫn sử dụng**	Đơn vị cung cấp giải pháp đề xuất các nội dung về đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các mục sau: - Mục tiêu đào tạo; - Đối tượng đào tạo; - Nội dung đào tạo; - Phương thức đào tạo;
F	**Yêu cầu về bảo hành, bảo trì**	- Bảo hành: hóa đơn phải được lưu trữ trong thời gian tối thiểu 10 năm. - Bảo trì: Đơn vị cung cấp giải pháp phải có nhân sự kỹ thuật theo dõi thường xuyên, kiểm tra 24/24 giờ để duy trì hoạt động ổn định của hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử và hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hóa đơn điện tử. - Phương thức bảo hành, bảo trì: có nhân viên hỗ trợ 24/24. Khi có yêu cầu về bảo hành, bảo trì, Đơn vị cung cấp giải pháp phải cử chuyên gia (nhân sự có chuyên môn phù hợp) liên hệ để thực hiện công tác khắc phục sự cố và có khả năng đáp ứng trong vòng 01 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện Mắt. Nếu hết thời gian này mà Đơn vị cung cấp giải pháp chưa liên hệ để thực hiện công tác bảo hành hoặc có liên hệ nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền thuê Đơn vị cung cấp giải pháp khác thực hiện và toàn bộ kinh phí thuê này do Đơn vị cung cấp giải pháp chi trả. - Cập nhật: Khi có văn bản mới của Nhà nước ban hành hoặc yêu cầu phát triển thêm các tính năng mới của sản phẩm, phải có chức năng tự động cập nhật lên bản mới cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước, đảm bảo công việc phát hành hóa đơn điện tử tại đơn vị không bị ảnh hưởng

STT	Tên danh mục	Nội dung yêu cầu
G	**Kiểm tra và thử nghiệm**	Đơn vị cung cấp giải pháp phải chuẩn bị 01 bản chạy thử nghiệm (demo) cho Bệnh viện xem xét đánh giá (nếu cần thiết)

Quý Công ty có nhu cầu và đủ năng lực mời gửi các hồ sơ sau về Bệnh viện Mắt:

+ Bảng báo giá do nhà thầu đề xuất.

+ Giấy đăng ký kinh doanh và các loại giấy tờ khác liên quan (nếu có) do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

Thông tin nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận văn thư đến - Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Mắt (Địa chỉ: Số 280 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: 028 39 325 364)

Thời gian nhận hồ sơ đến 15 giờ 00 ngày 12/11/2024.

Lưu ý: Báo giá ghi rõ hiệu lực báo giá và có ký tên đóng dấu xác thực của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT(NTT_02b).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Lê Anh Tuấn